TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày: 06-6-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Thường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phương
Ông Đinh Công Trường

Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Trà - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Đặng Quang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh P; sinh năm 1979 tại A; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; bị cáo có vợ Nguyễn Thị L (đã ly hôn), 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ 19/12/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2018 (có mặt).

2. Phạm Quang N; sinh ngày 12 tháng 12 năm 1980 tại N; hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh N; nơi cư trú: Khu phố A, phường T, Quận B, thành phố H; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Trần Thị L; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng D và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ 19/12/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2018; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Đình H; sinh năm 1981 tại Q; hộ khẩu thường trú: xóm C, xã Q, huyện Q, tỉnh Q; nơi cư trú: Công ty X, khu công nghiệp M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lê Kỳ S và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị

bắt tạm giữ 19/12/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2018; bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Khắc T1; sinh năm 1984 tại H; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H và bà Bùi Thị P; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ 19/12/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2018; bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Lê Văn T2; sinh năm 1984 tại B; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị X; bị cáo có vợ là Phạm Thị Hồng L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ 19/12/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2018; bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Lê Trọng B; sinh ngày 13 tháng 02 năm 1992 tại P; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh P; nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng B và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ Nguyễn Thị K và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ 19/12/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2018; bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. Phạm Minh T3; tên gọi khác: C**;** sinh năm 1972 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Lê Thị Mỹ P; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ 19/12/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2018; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh P trước đây là công nhân tại nhà máy xi măng C, khu công nghiệp M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, sau đó nghỉ việc. do cần tiền nên khoảng 16 giờ 00 ngày 18 tháng 12 năm 2018, P đem theo một bộ dụng cụ "Bầu, Cua" đến trước cổng nhà máy xi măng C để đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh "Bầu, Cua". Cách thức chơi như sau: Người làm cái bỏ ba hạt xúc xắc, trên mỗi mặt của hạt có hình Qủa Bầu cùng các con vật Cua, Cá, Gà, Nai. Vào 01 cái đĩa tròn rồi lấy hộp giấy che kín và lắc. Khi tham gia đánh bạc P làm nhà cái, các bị cáo còn lại tham gia đặt cửa là nhà con. Các nhà con ăn thua trực tiếp với nhà cái theo tỷ lệ chung các bên đã thỏa thuận.

Những người tham gia đánh bạc ăn tiền gồm: Trần Thanh P là nhà cái, các nhà con gồm: Phạm Quang N, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khắc T1, Lê Văn T2, Lê Trọng B, Phạm Minh T3. Khi đánh bạc, các nhà con đặt cửa từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi các bị cáo nói trên đánh bạc đến 22 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang cùng tang vật thu giữ tại hiện trường gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.280.00 đồng; 01 bộ lắc bầu cua gồm 02 tờ giấy có in hình 'Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; 03 hạt xúc xắc bằng giấy hình lập phương, mỗi mặt có in hình "Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; 01 đĩa kim loại màu trắng; 01 hộp giấy kim loại màu đỏ.

Quá trình điều tra: Trần Thanh P, Phạm Quang N, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khắc T1, Lê Văn T2, Lê Trọng B, Phạm Minh T3 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 9.280.00 đồng; 01 bộ lắc bầu cua gồm 02 tờ giấy có in hình 'Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; 03 hạt xúc xắc bằng giấy hình lập phương, mỗi mặt có in hình "Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; 01 đĩa kim loại màu trắng; 01 hộp giấy kim loại màu đỏ đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 12/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Trần Thanh P, Phạm Quang N, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khắc T1, Lê Văn T2, Lê Trọng B, Phạm Minh T3 về tội "Đánh bạc".

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thanh P, Phạm Quang N, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khắc T1, Lê Văn T2, Lê Trọng B, Phạm Minh T3 phạm tội "Đánh bạc", đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Phạm Quang N, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khắc T1, Lê Văn T2, Lê Trọng B, Phạm Minh T3 từ 06 (Sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 năm 06 tháng.

Về hình phạt bổ xung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Trần Thanh P, Phạm Quang N, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khắc T1, Lê Văn T2, Lê Trọng B, Phạm Minh T3 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ lắc bầu cua gồm 02 tờ giấy có in hình 'Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; 03 hạt xúc xắc bằng giấy hình lập phương, mỗi mặt có in hình "Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; 01 đĩa kim loại màu trắng; 01 hộp giấy kim loại màu đỏ.

Đối với số tiền 9.280.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc được các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh P cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo rất khó khăn, các con còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng mức hình phạt đề nghị đối với vị cáo P là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo khác không có ý kiến về luận tội của Kiểm sát viên, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan; thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau và với biên bản phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 18 tháng 12 năm 2018, P đem theo một bộ dụng cụ "Bầu, Cua" đến trước cổng nhà máy xi măng C để đánh bạc ăn tiền bằng hình

thức đánh "Bầu, Cua" với các bị cáo Phạm Quang N, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khắc T1, Lê Văn T2, Lê Trọng B, Phạm Minh T3. Khi thực hiện hành vi phạm tội, P là nhà cái, trực tiếp thắng thua với nhà con là các bị cáo nói trên. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.280.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thanh P, Phạm Quang N, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khắc T1, Lê Văn T2, Lê Trọng B, Phạm Minh T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, thấy:

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý với mục đích kiếm lợi nhuận. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải có một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo thấy:

Bị cáo P là người khởi xướng, rủ rê, cung cấp công cụ và tham gia đánh bạc với vai trò là nhà cái, trực tiếp thắng thua với các bị cáo còn lại nên trong vụ án này bị cáo được xác định là đối tượng cầm đầu. Do đó đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt đủ nghiêm để răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo Phạm Quang N, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khắc T1, Lê Văn T2, Lê Trọng B, Phạm Minh T3 tham gia đánh bạc với vai trò là nhà con ăn thua trực tiếp với nhà cái cụ thể như sau:

Bị cáo Phạm Quang N tham gia đánh bạc với số tiền đặt cửa mỗi lần là 20.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đình H tham gia đánh bạc với số tiền mang theo là 700.000 đồng, mỗi ván đặt cửa từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng.

Bị cáo Lê Trọng B tham gia đánh bạc và đặt cửa từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn T2 tham gia đánh bạc với số tiền là 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Khắc T1 tham gia đánh bạc với số tiền đặt cửa từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng.

Bị cáo Phạm Minh T3 tham gia đánh bạc với số tiền đặt cửa mỗi lần là 20.000 đồng.

Do các bị cáo trên đánh bạc với số tiền nhỏ, là nhà con nên mức hình phạt với các bị cáo cần thấp hơn so với bị cáo P là phù hợp với tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Không

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ:

Các Bị cáo Trần Thanh P, Phạm Quang N, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khắc T1, Lê Văn T2, Lê Trọng B, Phạm Minh T3 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình.

[6] Về mức hình phạt:

Như đã phân tích ở trên do bị cáo Trần Thanh P là đối tượng cầm đầu, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc do đó đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới phù hợp với tính chất, vai trò của bị cáo trong vụ án cũng như đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Các bị cáo Phạm Quang N, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khắc T1, Lê Văn T2, Lê Trọng B, Phạm Minh T3 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với giá trị nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, nên xem xét cho các bị cáo trên được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền nhưng do các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nên chỉ áp dụng ở mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ lắc bầu cua gồm 02 tờ giấy có in hình ‘Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”; 03 hạt xúc xắc bằng giấy hình lập phương, mỗi mặt có in hình “Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”; 01 đĩa kim loại màu trắng; 01 hộp giấy kim loại màu đỏ.

Đối với số tiền 9.280.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc được các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thanh P, Phạm Quang N, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khắc T1, Lê Văn T2, Lê Trọng B, Phạm Minh T3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19 tháng 12 năm 2018 đến ngày 25 tháng 12 năm 2018.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 10.000.000 đồng xung quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Phạm Quang N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Phạm Quang N 10.000.000 đồng xung quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 10.000.000 đồng xung quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T1 10.000.000 đồng xung quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Lê Văn T2 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Lê Văn T2 10.000.000 đồng xung quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Lê Trọng B 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Lê Trọng B 10.000.000 đồng xung quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T3 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T3 10.000.000 đồng xung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Minh T3, Lê Văn T2 cho Uỷ ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Khắc T1 cho Uỷ ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Trọng B cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đình H cho Uỷ ban nhân dân phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Quang N cho Uỷ ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự:".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ lắc bầu cua gồm 02 tờ giấy có in hình 'Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; 03 hạt xúc xắc bằng giấy hình lập phương, mỗi mặt có in hình "Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; 01 đĩa kim loại màu trắng; 01 hộp giấy kim loại màu đỏ; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 9.280.000 đồng tiền các bị cáo dùng đánh bạc.

(Vật chứng được thu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 74 ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu)

3. Án phí: Căn cứ Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Các bị cáo Trần Thanh P, Phạm Quang N, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khắc T1, Lê Văn T2, Lê Trọng B, Phạm Minh T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Xuân Thường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.